

VN-Index
1067,52 -1,05%  88  35  367

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



VN-Index giảm mạnh -11,38 điểm (-1,05%), KLGD duy trì ở mức cao 757 triệu cổ phiếu được giao dịch (14.181 tỷ GTGD) so với KLGD trung bình 20 phiên là 553 triệu cổ phiếu (10.359 tỷ đồng). KLGD hôm nay bị nhiễu và có thể còn lớn hơn nhiều nếu không có lỗi hệ thống sàn HoSE. Áp lực bán chốt lời mạnh trên toàn thị trường làm độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên bán, cụ thể: chỉ có 88 CP tăng giá với tổng GTGD tăng là 1.488 tỷ đồng so với 367 CP giảm với tổng GTGD giảm là 10.754 tỷ đồng. Tất cả các nhóm ngành và hầu hết các cổ phiếu đều giảm điểm. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng gần 85 tỷ đồng. Nhìn chung, dòng tiền chốt lời và áp lực bán ngày càng mạnh là điều rõ ràng. Xu hướng tăng vẫn chưa bị phá vỡ nhưng có thể sẽ bị phá vỡ nếu áp lực bán tiếp tục mạnh lên trong các phiên giao dịch tới.

Hnx-Index
187,63 -1,38%  72  46  122

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index giảm điểm mạnh với cây nến đỏ dài và KLGD lớn tại vùng đỉnh cho thấy lực bán là mạnh. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD RSI đã xác nhận tín hiệu bán và hầu hết các cổ phiếu lớn đều giảm giá mạnh là những điểm nhấn tiêu cực của phiên hôm nay. Tuy nhiên, việc cây nến đỏ rút chân và đóng cửa ngay phía trên đường MA10 cho thấy thị trường vẫn đang có dòng tiền mua vào trong phiên giảm mạnh và xu hướng tăng tạm thời chưa bị phá vỡ. Phiên tiếp theo là phiên cuối tuần, khá quan trọng vì nó là phiên đóng tuần và quyết định xu hướng cả tuần sau. Hỗ trợ gần nhất cho chỉ số là 1.060 và xa hơn là vùng 1.040 - 1.045.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Xu hướng tăng vẫn chưa bị phá vỡ tuy nhiên thị trường đã ở trong trạng thái rất rủi ro. Vì vậy, chúng tôi vẫn khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu, tăng tỷ trọng tiền mặt và có thể canh chốt lời hết với các cổ phiếu đầu tư ngắn hạn. Đây là giai đoạn nhà đầu tư cần phải bảo vệ thành quả và quan sát biến động thị trường nghiên cứu danh mục cho năm mới 2021. Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.Nguyenminh@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	39.95	22.9	8/5/2020	30.5	20			74.5%	
2	TCB	27.95	23	20/10/2020	26	20.9			21.5%	
3	VSC	53.7	42.1	4/11/2020	48	38			27.6%	
4	CTR	64	55	2/12/2020	80.2	53.8			16.4%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

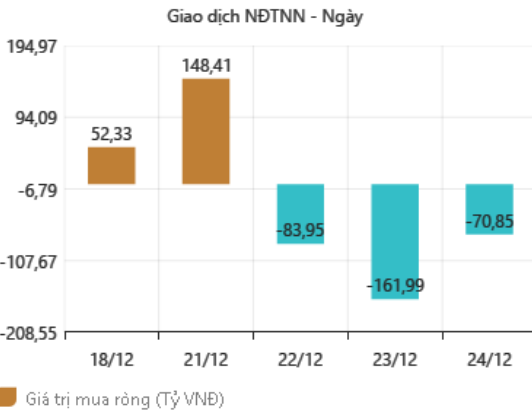
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	23.5%	Chốt do đạt giá mục tiêu
34	MWG	115.2	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Chốt do đạt giá mục tiêu
35	BCM	41.5	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	1.7%	Thị trường rủi ro
36	TLG	39.2	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



Ngành gỗ liên kết phá ngưỡng 10 tỷ USD

Diễn đàn Doanh nghiệp | 2020-12-24T00:00:00

Gỗ chính thức là một trong những sản phẩm xuất khẩu chủ lực đã thiết lập được kỷ lục xuất khẩu mới trong đại dịch.

Cụ thể theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, 10 tháng năm 2020, kim ngạch xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam đạt gần 9,782 tỷ USD, tăng tới 14,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 7,463 tỷ USD, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, Mỹ đóng góp hơn 1/2 giá trị tổng kim ngạch và các doanh nghiệp FDI cũng đóng góp hơn 46% tổng kim ngạch.

Như vậy, lần đầu tiên trong lịch sử, ngay trong khó khăn của COVID-19, gỗ Việt đang chạm tới cột mốc 10 tỷ USD. Thách thức vượt ngưỡng 10 tỷ USD thời gian tới, nằm chính ở các vấn đề đáng lưu ý với: Sự phụ thuộc vào thị trường Mỹ - nơi luôn có những rủi ro về rào cản thương mại có thể xảy đến trong tương lai; cùng với đó là giá trị lớn thuộc về doanh nghiệp FDI – Doanh nghiệp nội có nguy cơ yếu thế.

Việc liên kết với các doanh nghiệp nội địa tạo sức mạnh mới và ứng phó cho mọi biến động thị trường vì vậy đã được đặt ra. Điều này không hề mới nhưng cũng không cũ khi, để cạnh tranh với doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp gỗ nội cần thay đổi từ tư duy về mẫu mã thiết kế đến sản phẩm, thương hiệu. Cùng với đó là tư duy chuỗi cung ứng cho các mặt hàng chiến lược.

Mới đây, Hiệp hội gỗ Việt Nam đã tiến hành thành lập chi hội tủ bếp, tủ nhà tắm và ván trang trí, một sản phẩm chiến lược đã đạt doanh thu tỷ đô trên thị trường Mỹ. Thêm được một vài sản phẩm chiến lược tương tự, sức mạnh của liên kết sẽ đến trong hiện thực.

Xuất khẩu thủy sản năm tới kỳ vọng tăng 10%

Sài Gòn Đầu tư Tài chính | 2020-12-24T00:00:00

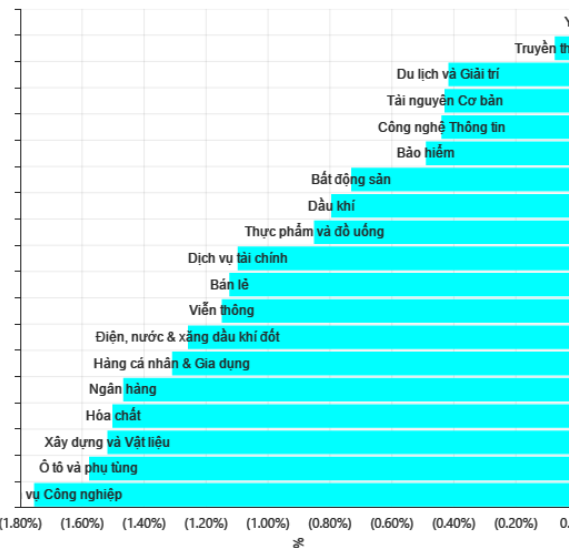
Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), nhờ các hiệp định thương mại, dự báo xuất khẩu thủy sản Việt Nam năm 2021 sẽ tăng 10%, đạt trên 9,4 tỷ USD.

Tuy nhiên, để ngành thủy sản xuất khẩu được giá trị cao, VASEP kiến nghị Chính phủ tập trung tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng phát triển bền vững hơn.

Các ngành chức năng thường xuyên hướng dẫn, tạo điều kiện cho nông dân nuôi trồng thủy sản đáp ứng các tiêu chí sản xuất sạch.

Mục tiêu xa hơn của ngành là đến năm 2030, tổng sản lượng thủy sản trong nước đạt 10 triệu tấn; trong đó, sản lượng khai thác thủy sản khoảng 25%-30%, sản lượng nuôi trồng thủy sản khoảng 70%-75%; giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 18-20 tỷ USD.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



Xuất khẩu thủy sản năm tới kỳ vọng tăng 10%

Sài Gòn Đầu tư Tài chính | 2020-12-24T00:00:00

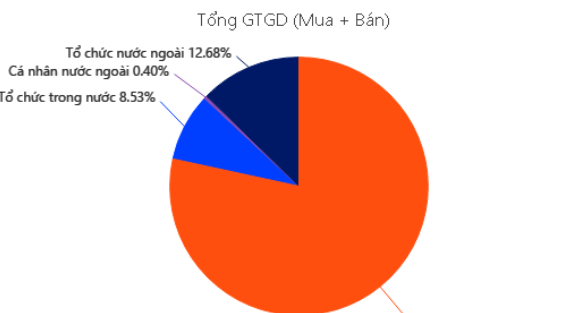
Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), nhờ các hiệp định thương mại, dự báo xuất khẩu thủy sản Việt Nam năm 2021 sẽ tăng 10%, đạt trên 9,4 tỷ USD.

Tuy nhiên, để ngành thủy sản xuất khẩu được giá trị cao, VASEP kiến nghị Chính phủ tập trung tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng phát triển bền vững hơn.

Các ngành chức năng thường xuyên hướng dẫn, tạo điều kiện cho nông dân nuôi trồng thủy sản đáp ứng các tiêu chí sản xuất sạch.

Mục tiêu xa hơn của ngành là đến năm 2030, tổng sản lượng thủy sản trong nước đạt 10 triệu tấn; trong đó, sản lượng khai thác thủy sản khoảng 25%-30%, sản lượng nuôi trồng thủy sản khoảng 70%-75%; giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 18-20 tỷ USD.

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
12/24/2020	VN30F2101	-19.90 (-1.89%)	1058.5	1035.1	1060.7	1026.3	135,227	
12/24/2020	VN30F2102	-17.40 (-1.65%)	710	723	732	1027	321	
12/24/2020	VN30F2103	-11.40 (-1.08%)	709.9	720	725.9	1028	55	
12/24/2020	VN30F2106	-14.10 (-1.34%)	710	716	724.8	1034	166	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
HRC	42,80	+2,80/+7,00%	550.000		EMC	17,30	-1,30/-6,99%	10	
KBC	20,65	+1,35/+6,99%	13.937.880		HOT	32,85	-2,45/-6,94%	60	
LAF	12,30	+0,80/+6,96%	50.000		CRC	12,10	-0,90/-6,92%	350	
SII	18,45	+1,20/+6,96%	2.720		LGC	68,90	-5,10/-6,89%	10	
CDC	20,10	+1,30/+6,91%	153.540		MDG	10,15	-0,75/-6,88%	3	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
QHD	31,90	+2,90/+10,00%	15		BTW	26,10	-2,90/-10,00%	100	
SIC	13,30	+1,20/+9,92%	100		PIC	9,00	-1,00/-10,00%	3	
HCT	13,40	+1,20/+9,84%	100		ACM	0,90	-0,10/-10,00%	3.764.900	
DAD	19,10	+1,70/+9,77%	400		TXM	5,80	-0,60/-9,38%	3	
KTS	13,50	+1,20/+9,76%	100		SJI	17,50	-1,80/-9,33%	100	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VCI	51,30	+0,90/+1,79%	1.031.520	50.667.830	VNM	108,70	-1,50/-1,36%	-555	-60.334.090
VHM	87,40	0,00/0,00%	355	30.629.990	HPG	39,95	-0,05/-0,12%	-821	-32.380.820
MBB	22,80	-0,10/-0,44%	1.260.090	29.058.260	SSI	28,35	-0,45/-1,56%	-977	-27.235.350
VRE	29,95	-0,65/-2,12%	769	23.155.380	HCM	29,00	-0,40/-1,36%	-751	-21.259.640
APH	73,80	-1,60/-2,12%	296	21.581.390	BID	45,50	-1,10/-2,36%	-435	-19.648.180

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.